

## HƯỚNG DẪN

### Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy, Đảng ủy

-----

Thực hiện Hướng dẫn số 37-HD/BTGDVTU, ngày 25/3/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết mới của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy hướng dẫn công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện như sau:

#### I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Giúp các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền kịp thời, nghiêm túc, thống nhất và hiệu quả các chủ trương, nghị quyết mới của Trung ương và cấp ủy cấp trên; chủ động cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết gắn với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị; đồng thời tăng cường công tác tư tưởng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, nhận thức lệch lạc, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đổi mới nội dung, hình thức quán triệt, học tập, tuyên truyền theo hướng trọng tâm, thiết thực, hiệu quả; bảo đảm cán bộ, đảng viên nắm vững nội dung cốt lõi, điểm mới và yêu cầu đặt ra, nâng cao nhận thức chính trị và ý thức trách nhiệm, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền phải được lãnh đạo, chỉ đạo nghiêm túc, theo tinh thần Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng và kết quả triển khai của đơn vị.

#### II- NỘI DUNG, HÌNH THỨC THỰC HIỆN

##### 1. Tổ chức học tập, quán triệt

##### 1.1. Nội dung và tài liệu

##### \* Văn bản của Trung ương

- Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 23/5/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dư luận xã hội trong tình hình mới; Kế hoạch số 53-KH/TU, ngày

06/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 23/5/2025 của Ban Bí thư.

- Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 31/12/2025 về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.

- Quy định số 06-QĐ/TW, ngày 09/02/2026 về quản lý và sử dụng thẻ đảng viên.

- Kết luận số 236-KL/TW, ngày 15/01/2026 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

**\* Văn bản của Tỉnh ủy**

- Chương trình hành động số 11-CTr/TU, ngày 30/12/2025 về thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 46-KH/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

- Chương trình hành động số 12-CTr/TU, ngày 12/02/2026 về thực hiện Kết luận số 119-KL/TW, ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (**MẬT**).

- Chương trình hành động số 13-CTr/TU, ngày 13/02/2026 về thực hiện Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

- Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 04/3/2026 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Chương trình hành động số 16-CTr/TU, ngày 16/3/2026 về thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chương trình hành động số 18-CTr/TU, ngày 24/3/2026 của Tỉnh ủy Lai Châu về thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW, ngày 10/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trong tình hình mới

- Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 24/02/2026 về nâng cao chất lượng hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng trong tình hình mới.

- Kết luận số 89-KL/TU, ngày 02/3/2026 về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/02/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập

trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kết luận số 88-KL/TU, ngày 27/02/2026 về tổng kết thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 25/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025.

- Kết luận số 91-KL/TU, ngày 03/3/2026 về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030.

- Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về một số giải pháp tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030

- Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

- Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030.

- Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 05/3/2026 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030

- Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 09/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 12/02/2026 về nâng cao trình độ, năng lực cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 51-KH/TU, ngày 06/3/2026 về thực hiện Kết luận số 205-KL/TW, ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ.

- Kế hoạch số 58-KH/TU, ngày 18/3/2026 về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

**\* Văn bản của Đảng ủy**

- Kế hoạch số 69-KH/ĐU, ngày 17/3/2026 về thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 04/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kế hoạch số 70-KH/ĐU, ngày 17/3/2026 về triển khai Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 24/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Kế hoạch số 70-KH/ĐU, ngày 17/3/2026 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 72- NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

- Kế hoạch số 73-KH/ĐU, ngày 17/3/2026 về thực hiện Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Bình Lư.

Tài liệu học tập đã được Văn phòng Đảng ủy sao gửi hoặc được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Tỉnh ủy; chương trình hành động, kế hoạch thực hiện của cấp ủy; tài liệu liên quan đến tình hình thực hiện tại địa phương, đơn vị<sup>1</sup>.

## **1.2. Đối tượng học tập, quán triệt**

- Đảng viên; công chức, viên chức chưa là đảng viên đang công tác trong hệ thống chính trị tỉnh đều phải học tập, quán triệt các chủ trương, nghị quyết. Trong đó: Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 04/3/2026 quán triệt đến đảng viên, công chức, viên chức của các cơ quan giúp việc Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

- Cán bộ lãnh đạo, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị phải nghiên cứu sâu, nắm vững nội dung cốt lõi, những điểm mới trong các chủ trương, nghị quyết để trực tiếp truyền đạt, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

## **1.3. Hình thức, thời gian và báo cáo viên**

### **- Hình thức:**

+ *Đảng ủy*: Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy tham mưu cho Đảng ủy tổ chức 01 hội nghị tập trung tại xã.

+ *Chi bộ, đảng bộ trực thuộc*: tổ chức học tập phù hợp điều kiện thực tế (hội nghị trực tiếp, lồng ghép sinh hoạt chuyên đề...), bảo đảm thiết thực, không hình thức, tăng trao đổi, thảo luận. Những chi bộ đã có đầy đủ đảng viên tham dự hội nghị do Đảng ủy xã tổ chức thì không phải triển khai lại tại đơn vị.

<sup>1</sup> <https://drive.google.com/drive/folders/19KrS2QNpzZeLdFyEYhmUFRKoD42aXBEO?usp=sharing>

- **Thời gian tổ chức: Hoàn thành trước ngày 05/5/2026.**

- **Báo cáo viên:**

+ Đảng ủy xã phân công Bí thư, Phó Bí thư hoặc báo cáo viên cấp xã trực tiếp thực hiện việc quán triệt.

+ Đối với các chi, đảng bộ trực thuộc, Bí thư hoặc Phó Bí thư trực tiếp triển khai; trường hợp cần thiết có thể mời báo cáo viên cấp xã tham gia.

+ Báo cáo viên phải chuẩn bị đề cương bài giảng ngắn gọn, rõ trọng tâm, gắn với thực tiễn; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin; không đọc lại nguyên văn tài liệu trong quá trình quán triệt.

+ Tại địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số, khuyến khích báo cáo viên linh hoạt biên dịch nội dung sang tiếng dân tộc phù hợp để người nghe dễ tiếp thu.

## **2. Công tác tuyên truyền**

**2.1. Nội dung:** Các nội dung được nêu **tại mục 1** của Hướng dẫn và một số văn bản khác (*Có phụ lục kèm theo*).

**2.2. Hình thức tuyên truyền:** Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các cơ quan khối tuyên truyền lựa chọn nội dung, tổ chức tuyên truyền bằng hình thức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành và điều kiện của cơ sở. Chú trọng tuyên truyền miệng trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (*xây dựng video clip, infographic nội dung ngắn gọn, dễ hiểu...*); phát huy hiệu quả của internet, mạng xã hội, hệ thống loa truyền thanh cơ sở; đồng thời tăng cường tuyên truyền bằng tiếng dân tộc thiểu số tại địa bàn có đông đồng bào dân tộc sinh sống.

Theo dõi, dự báo, nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về các chủ trương, nghị quyết của Đảng; tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

## **3. Triển khai thực hiện**

- Căn cứ chỉ đạo của Tỉnh ủy và nội dung chủ trương, nghị quyết của Đảng để xây dựng chương trình hành động hoặc kế hoạch thực hiện sát với chức năng, nhiệm vụ được giao, xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện, đảm bảo khả thi, thiết thực, hiệu quả.

- Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy**

- Hướng dẫn các chi, đảng bộ trực thuộc; các cơ quan, đơn vị tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp Nhân dân. Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện với Thường trực Đảng ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy theo quy định.

- Tham mưu tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra. Chủ động nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch.

## **2. Các chi, đảng bộ trực thuộc; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã**

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các văn bản của Đảng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân bằng các hình thức linh hoạt, phù hợp tình hình thực tế. Chủ động nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch.

## **3. Phòng Văn hóa – Xã hội xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã**

- Bám sát Hướng dẫn chủ động tổ chức tuyên truyền nội dung cơ bản, cốt lõi của các văn bản mới của Trung ương, của Tỉnh ủy theo chức năng, thế mạnh của ngành, đơn vị đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Kết thúc đợt quán triệt, học tập, tuyên truyền các chi, đảng bộ trực thuộc; các cơ quan, đơn vị: Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Phòng Văn hoá - Xã hội xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã báo cáo kết quả các nội dung của Hướng dẫn này về Ban xây dựng Đảng Đảng ủy trước ngày 10/5/2026.

### Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (b/c),
- TT Đảng ủy,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã,
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã,
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã,
- Lưu.

**K/T TRƯỞNG BAN**

**PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Đoàn Việt Hoàng**

## **Phụ lục 1**

### **Định hướng nội dung cơ bản, cốt lõi**

**Của Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 31/12/2025 về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị**

#### **1. Bối cảnh, sự cần thiết ban hành Chỉ thị**

Thời gian qua, công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; hành lang pháp lý từng bước hoàn thiện; năng lực kỹ thuật bảo đảm an ninh mạng của một số cơ quan được tăng cường; hoạt động hợp tác quốc tế lĩnh vực an ninh mạng đạt được dấu ấn quan trọng, góp phần đưa chỉ số an ninh mạng toàn cầu của Việt Nam vươn lên thứ hạng cao trên các bảng xếp hạng quốc tế. Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện ở một số nơi chưa đồng bộ; nhận thức của một bộ phận lãnh đạo, cán bộ, đảng viên và Nhân dân còn chưa đầy đủ; nguy cơ mất an ninh mạng còn tiềm ẩn; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu; hạ tầng số chưa đồng bộ.

Dự báo tình hình an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trên thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Trong bối cảnh dữ liệu trở thành tài nguyên chiến lược, trí tuệ nhân tạo phát triển nhanh chóng, không gian mạng trở thành không gian tác chiến mới, công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thông tin không chỉ là nhiệm vụ kỹ thuật mà là vấn đề an ninh quốc gia, chủ quyền quốc gia, ổn định chính trị, xã hội và năng lực cạnh tranh quốc gia. Trước yêu cầu cấp thiết nhằm kiến tạo một không gian mạng an toàn, tin cậy, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 57-CT/TW nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong tình hình mới.

#### **2. Nội dung trọng tâm, cốt lõi của Chỉ thị**

Chỉ thị đề ra 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

***2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu.***

Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp quán triệt sâu sắc quan điểm bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, cấp bách; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước. Lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân đóng vai trò chủ chốt.

Chuyển dịch tư duy chiến lược từ "Phòng thủ bị động" sang "Phòng thủ chủ động", "Phòng thủ tích cực", xây dựng "Thế trận an ninh mạng chủ động, toàn diện". Quán triệt phương châm "Tự chủ, tự lực, tự cường" trong xây dựng tiềm lực an ninh mạng. Tập trung phát triển, khai thác, sử dụng hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng Việt Nam. Bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu là yếu tố nền tảng, yêu cầu bắt buộc ngay từ khâu quy hoạch, thiết kế, xây dựng, vận hành hệ thống thông tin. Hệ thống chưa bảo đảm an toàn, an ninh thì kiên quyết chưa đưa vào sử dụng. Tuyệt đối không để lộ, lọt bí mật nhà nước, dữ liệu nhạy cảm, kể cả trong quá trình thử nghiệm. Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước tại địa phương, đơn vị mình.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng an ninh mạng; đưa vào chương trình của hệ thống giáo dục quốc dân, chuyên đề trong Phong trào "Bình dân học vụ số" để xây dựng "thế hệ công dân số". Phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh mạng, phát huy trách nhiệm xã hội của cơ quan báo chí và người có uy tín trong việc định hướng dư luận, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh với các thông tin xấu độc. Tập trung đào tạo, nâng cao năng lực, kỹ năng của lực lượng chuyên trách về an ninh mạng; hướng tới mục tiêu cả nước có 10.000 chuyên gia an ninh mạng vào năm 2030 Triển khai hệ thống định danh và xác thực không gian mạng quốc gia; thống nhất định danh công dân, người dùng mạng xã hội, thuê bao viễn thông và tài nguyên Internet. Kiên quyết xử lý triệt để tình trạng SIM "rác", tài khoản "ảo", nặc danh; áp dụng cơ chế kiểm soát độ tuổi để bảo vệ trẻ em trên không gian mạng.

## ***2.2. Hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.***

Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, thống nhất, đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về an ninh mạng, bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu quốc gia, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Xây dựng chế tài xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Thống nhất đầu mối, phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước bảo đảm hiệu lực, hiệu quả về an ninh mạng, về mật mã và sản phẩm mật mã. Quy hoạch và phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu quốc gia bảo đảm hiện đại, đồng bộ, an toàn. Xây dựng Khung quản trị rủi ro an ninh mạng quốc gia theo tiêu chuẩn quốc tế. Hoàn thiện hành lang pháp lý quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng.

## ***2.3. Tập trung đầu tư, hiện đại hoá hạ tầng, công nghệ và các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an ninh mạng.***

Tập trung nguồn lực quốc gia nghiên cứu, phát triển và ứng dụng thuật toán mật mã kháng lượng tử để bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an ninh mạng; làm chủ các công nghệ lõi chiến lược như công nghệ mật mã, thiết kế và sản xuất chip bảo mật "Make in Vietnam".

Xây dựng kiến trúc bảo vệ an ninh mạng quốc gia đồng bộ, thống nhất, đa lớp hỗ trợ bảo vệ cho toàn bộ hạ tầng mạng Internet Việt Nam và hệ thống thông tin của bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an ninh mạng; phát triển giải pháp kỹ thuật bảo đảm tuyệt đối an toàn cho các hệ thống thông tin trọng yếu; tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệp đồng tác chiến giữa các lực lượng chuyên trách trong bảo vệ an ninh mạng toàn hệ thống chính trị. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch hạ tầng công nghệ thông tin, tăng cường bảo đảm an ninh kết nối, duy trì sự ổn định, thông suốt và an toàn của các luồng dữ liệu quốc gia, kết nối quốc tế. Bảo đảm nguồn lực tài chính bền vững cho công tác an ninh mạng. Bảo đảm tỉ lệ kinh phí chi cho an ninh mạng, bảo mật thông tin đạt tối thiểu 15% tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

#### ***2.4. Xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân trên không gian mạng; phát triển tiềm lực, công nghệ và nguồn nhân lực.***

Xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân trên không gian mạng vững chắc. Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân; huy động sức mạnh tổng hợp của các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông và các tầng lớp nhân dân. Tập trung nguồn lực xây dựng nền công nghiệp an ninh mạng tự chủ, tự cường; ưu tiên phát triển các sản phẩm "Make in Vietnam". Đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an ninh mạng chất lượng cao. Tăng cường liên kết giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong đào tạo, huấn luyện thực chiến. Xây dựng mạng lưới chuyên gia an ninh mạng trong và ngoài nước, sẵn sàng huy động nguồn lực xã hội tham gia ứng cứu sự cố, tình huống nguy hiểm về an ninh mạng. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ chuyên gia giỏi, nhân tài tham gia phục vụ công tác an ninh mạng quốc gia.

#### ***2.5. Về hợp tác quốc tế trên lĩnh vực an ninh mạng.***

Tăng cường và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương, đa phương trên lĩnh vực an ninh mạng. Triển khai hiệu quả, thực chất Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng năm 2025. Chủ động tham gia xây dựng các khuôn khổ pháp lý, chuẩn mực chung của quốc tế. Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin với lực lượng chức năng các nước; cử cán bộ đi đào tạo, huấn luyện chuyên sâu tại nước ngoài và tích cực tham gia các cuộc diễn tập an ninh mạng quốc tế. Nghiên cứu, đề xuất thành lập Trung tâm đào tạo khu vực về phòng, chống tội phạm mạng và an ninh mạng tại Việt Nam để nâng cao vị thế và năng lực dẫn dắt trong khu vực.

**2.6. Tổ chức thực hiện.** Ban Bí thư giao nhiệm vụ: các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng Trung ương tổ chức quán triệt, xây dựng chương trình hành động thực hiện Chỉ thị; chịu trách nhiệm trước Ban Bí thư về kết quả công tác bảo đảm an ninh mạng tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ; Đảng uỷ Công an Trung ương; Quân uỷ Trung ương; Đảng uỷ Bộ Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình hành động thực hiện; tham mưu triển khai các nhiệm vụ của Chỉ thị đạt chất lượng, hiệu quả, tiến độ.

### **3. Gợi ý liên hệ, vận dụng với chi bộ, đảng viên**

Chi bộ định hướng đề đảng viên bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các biểu hiện vi phạm trong sử dụng Internet, mạng xã hội.

Đảng viên gương mẫu chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về an ninh mạng; không đăng tải, chia sẻ, bình luận thông tin sai sự thật, chưa được kiểm chứng; không làm lộ lọt bí mật nhà nước, bí mật công tác, thông tin cá nhân.

Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao cảnh giác trước các hành vi lừa đảo, phát tán thông tin xấu, độc trên không gian mạng; kịp thời thông tin với lực lượng công an, quân sự xã về các vi phạm.

**Phụ lục 2**  
**Tổng hợp kết quả học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện c**  
**của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy, B**  
*(Kèm theo Hướng dẫn số -HD/ĐU, ngày /4/2026 của Ban Th*

T T	Tên đơn vị	Tổng số hội nghị	Tổng số người tham gia	Đảng viên				Công ch c
				Tổng số đảng viên của đảng bộ	Tổng số đảng viên được triệu tập	Tổng số ĐV được học tập, quán triệt	Tỷ lệ % so với số được triệu tập	Tổng số
1	Chi bộ ....							
	...							
	<b>Tổng</b>							

Nơi nhận :  
 Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy,  
 Lưu: Chi bộ.